

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI AN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST

Ngày 12-3-2025

V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI AN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quý Hòa;

Ông Trần Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hồng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài An, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài An, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài An, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 174/2024/TLST-HN ngày 15 tháng 10 năm 2024, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HN ngày 07/2/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HN ngày 24/02/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1969;

Nơi thường trú: Thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Ông Trương C, sinh năm 1969;

Nơi thường trú: Thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trương C vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2024 và biên bản lấy lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh T và ông Trương C trước khi đi đến hôn nhân thì quen nhau qua mai mối chứ không có thời gian tìm hiểu. Vợ chồng đăng ký kết hôn vào ngày 15/01/1991 tại UBND xã A (nay là xã A), huyện H, tỉnh Bình Định trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ, chồng bà sống ở nhà riêng của vợ chồng tại thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định. Cuộc sống vợ, chồng hạnh phúc. Vợ chồng bà xảy ra mâu thuẫn từ năm 2015 cho đến nay. Nguyên nhân là do ông C chỉ lo nhậu nhẹt, chơi bài bạc rồi gây nợ nần khắp nơi mà không lo làm ăn chăm lo cho cuộc sống gia đình. Bà đã nhiều lần trả nợ thay nhưng ông C không thay đổi tính tình. Vợ, chồng bà đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Ông C vẫn sống ở nhà chung của vợ chồng tại thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định; còn bà hiện đang ở cùng với con gái lớn tại TP .. Nay bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng cũng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với chồng là ông Trương Côi .

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Trương Thị H, sinh năm 1991, Trương Văn T1, sinh năm 1996 và Trương Văn Đ, sinh năm 2005. Các cháu đều đã trưởng thành và tự lập, cháu nào cũng có cuộc sống riêng. Vì vậy bà không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Thanh T xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 14/01/2025, bà Lê Thị Thanh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Trương C đã được Tòa án làm thủ tục niêm yết thông báo về việc thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác hợp lệ theo quy định của pháp luật, cũng như triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm hai lần nhưng ông C đều không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Ông C cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến của ông đối với yêu cầu ly hôn của bà T. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vắng mặt ông C. Đại diện Viện kiểm sát huyện H, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn thụ lý hồ sơ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn Trương C vắng mặt không có lý do dù Tòa án đã niêm yết hợp lệ giấy triệu tập, các văn bản tố tụng là vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng

theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Vì vậy, cần áp dụng quy định của pháp luật về sự vắng mặt của đương sự để giải quyết vụ án.

Về hôn nhân: Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà Lê Thị Thanh T và ông Trương C không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Lê Thị Thanh T được ly hôn ông Trương Côi .

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Trương Thị H, sinh năm 1991, Trương Văn T1, sinh năm 1996 và Trương Văn Đ, sinh năm 2005. Các con chung đều đã trưởng thành và tự lập, có cuộc sống riêng. Bà T không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T có đơn yêu cầu ly hôn ông Trương C, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Trương C có nơi thường trú tại thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải cho các đương sự nhưng bị đơn Trương Côi vẫn vắng mặt tại các buổi hòa giải. Nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T có đơn yêu cầu không tiến hành phiên hòa giải. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên xét xử lần thứ nhất, nguyên đơn Lê Thị Thanh T đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn Trương C vắng mặt không có lý do nên phiên tòa không thể tiến hành. Tại phiên xét xử lần thứ hai, bị đơn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai. Đồng thời, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn đã hai lần vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông C theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Lê Thị Thanh T và ông Trương C là trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 15/01/1991 tại UBND xã A (nay là xã A), huyện H, tỉnh Bình Định nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, bà T cho rằng ông C chỉ lo nhậu nhẹt, chơi bài bạc rồi gây nợ nần khắp nơi mà không lo làm ăn chăm lo cho cuộc sống gia đình. Bà đã nhiều lần trả nợ thay nhưng ông C không thay đổi tính tình. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã gửi giấy triệu tập hợp lệ và thực hiện thủ tục niêm yết để Tòa án hòa giải và giúp đỡ vợ chồng đoàn tụ nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy có thể thấy, tình cảm giữa bà T và ông C đã không còn, cho dù có kéo dài thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T là phù hợp và có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Lê Thị Thanh T và ông Trương C có 03 con chung là Trương Thị H, sinh năm 1991, Trương Văn T1, sinh năm 1996 và Trương Văn Đ, sinh năm 2005. Các cháu đều đã trưởng thành, tự lập và có cuộc sống riêng. Bà T không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Thanh T xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Lê Thị Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 và khoản 1 Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Thanh T;

Bà Lê Thị Thanh T được ly hôn ông Trương Côi .

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm, bà Lê Thị Thanh T nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004784, ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hoài Ân;
- UBND xã Ân Hào Đông;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Tâm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

